

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT HÙNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT HÙNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET HUNG TRADING DEVELOPMENT AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108415264

**3. Ngày thành lập:** 27/08/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 310 Nguyễn Huy Tưởng, tổ 19, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 01246888119

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4330     |
| 2.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4329     |
| 3.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                       | 4753     |
| 4.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                               | 4651     |
| 5.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                | 4652     |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4659     |
| 7.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh<br>Bán buôn cao su<br>Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt<br>Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)<br>Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép<br>Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại | 4669     |
| 8.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                  | 4771     |
| 9.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                         | 4742     |
| 10. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                            | 4741     |
| 11. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                   | 4751     |
| 12. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3312     |

|     |                                                                                                                                                                                                              |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 13. | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                      | 3320        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                        | 4321        |
| 15. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết:<br>Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự<br>Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm | 4649        |
| 16. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                            | 4101        |
| 17. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                                                      | 4102        |
| 18. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                                                                 | 4212        |
| 19. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                                                          | 4222        |
| 20. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                   | 4299        |
| 21. | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                       | 4311        |
| 22. | Chuẩn bị mặt bằng<br>(Không bao gồm: Nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự);                                                                                                                                   | 4312        |
| 23. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                        | 4322        |
| 24. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                                                                                                                          | 4390        |
| 25. | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                         | 4641        |
| 26. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại<br>(không bao gồm doanh vàng miếng)                                                                                                                                      | 4662        |
| 27. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                      | 4663(Chính) |
| 28. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                         | 4752        |
| 29. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                      | 4759        |
| 30. | Xây dựng công trình công ích khác                                                                                                                                                                            | 4229        |
| 31. | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                           | 4632        |
| 32. | Bán buôn đồ uống<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar)                                                                                                                                                      | 4633        |
| 33. | Sửa chữa thiết bị điện                                                                                                                                                                                       | 3314        |
| 34. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá )                                                                                                       | 4610        |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: CHU VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 21/07/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033089000608

Ngày cấp: 09/09/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Dương, Xã Đào Dương, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 310 Nguyễn Huy Tưởng, tổ 19, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: CHU VĂN HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/07/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033089000608

Ngày cấp: 09/09/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn An Dương, Xã Đào Dương, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 310 Nguyễn Huy Tưởng, tổ 19, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội